

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC ĐO ĐẠC, BẢN ĐỒ VÀ THÔNG TIN ĐỊA LÝ VIỆT NAM**



BÁO CÁO

VỀ VIỆC TRIỂN KHAI XÂY DỰNG, VẬN HÀNH CƠ SỞ DỮ LIỆU NỀN ĐỊA LÝ QUỐC GIA

Trần Anh Tuấn

Quy Nhơn, tháng 11 năm 2022

Nội dung trình bày



Việc xây dựng CSDL nền địa lý quốc gia



Kết quả triển khai xây dựng CSDL nền địa lý quốc gia



Kế hoạch triển khai trong năm 2023

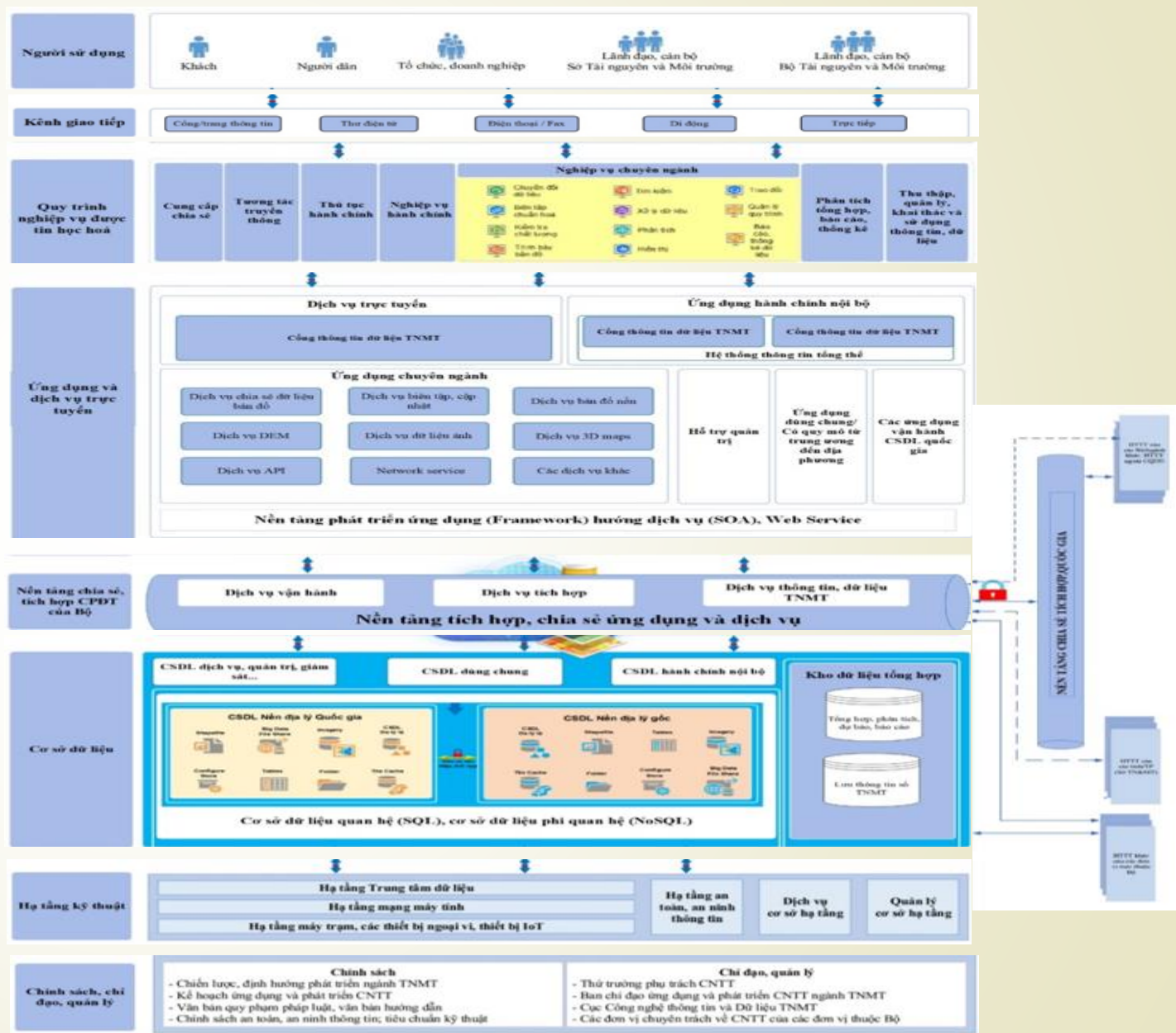


Đề xuất, kiến nghị đối với các địa phương

Việc xây dựng CSDL nền địa lý quốc gia

1. Kiến trúc hệ thống

- Người sử dụng
- Kênh giao tiếp
- Quy trình nghiệp vụ
- Các ứng dụng
- Nền tảng chia sẻ, tích hợp CPĐT của Bộ
- Cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia
- Hạ tầng kỹ thuật
- Chính sách, chỉ đạo, quản lý

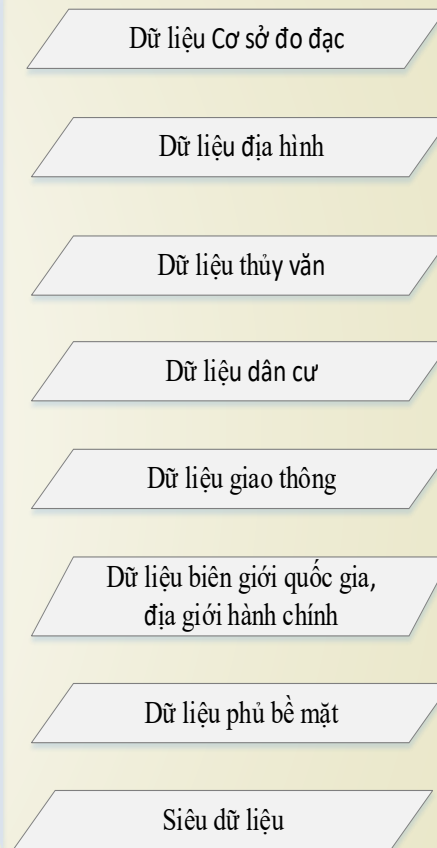


Việc xây dựng CSDL nền địa lý quốc gia

2. Các thành phần của CSDL nền địa lý quốc gia

3. Định dạng của cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia theo một trong các định dạng sau:

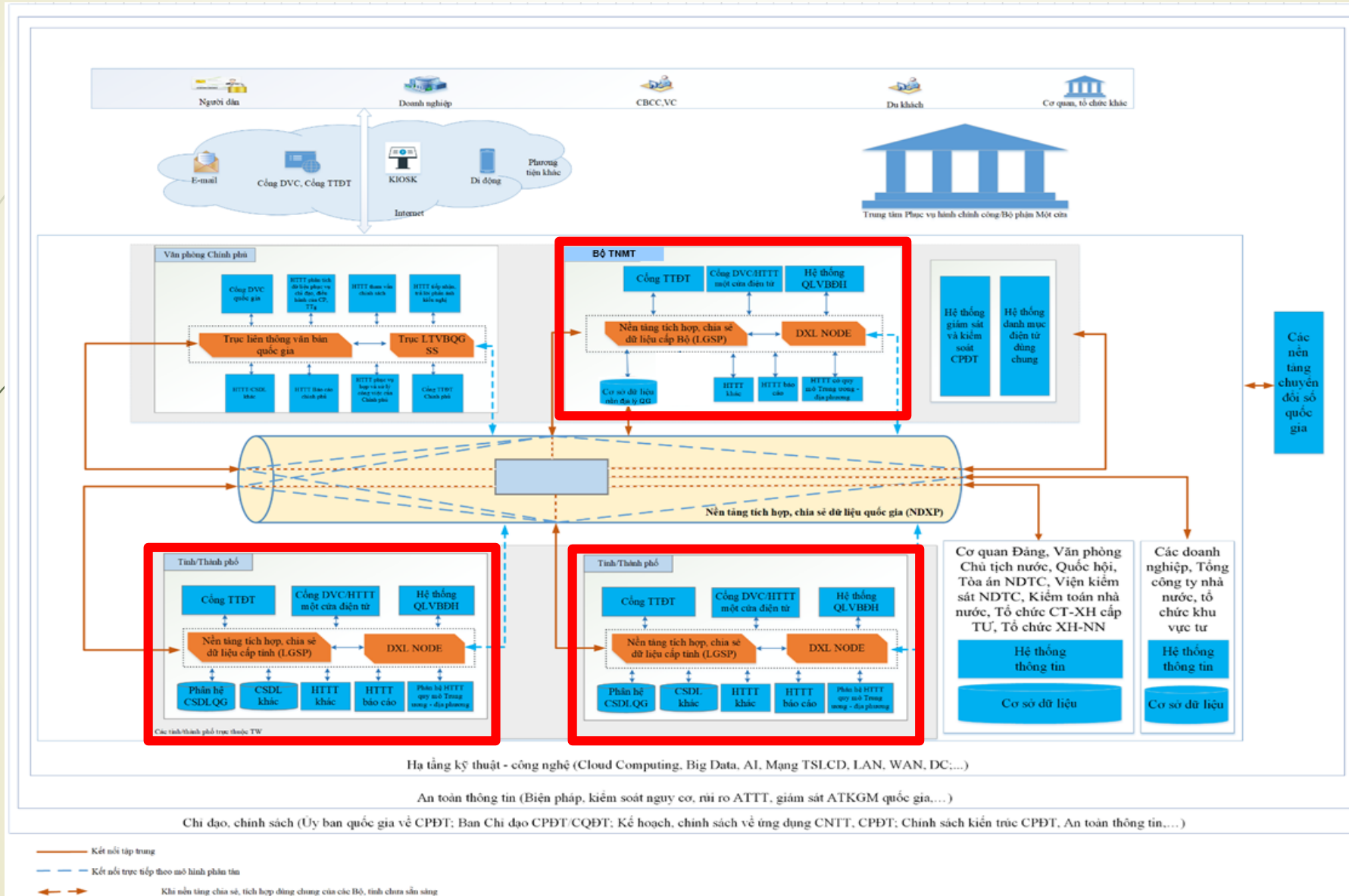
- **Định dạng GML:** GML v3.3; ngôn ngữ: Vi (Việt Nam); bảng mã ký tự: 004 - UTF8.
- **Định dạng GDB:** GDB - ESRI™; ngôn ngữ: Vi (Việt Nam); bảng mã ký tự: 004 - UTF8.
- **Định dạng SHP:** Shape - ESRI™; ngôn ngữ: Vi (Việt Nam); bảng mã ký tự: 004 - UTF8.
- Siêu dữ liệu của cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia được xây dựng, cập nhật, lưu trữ, cung cấp ở định dạng **XML v2.1**.



Nhóm
lớp dữ
liệu

Việc xây dựng CSDL nền địa lý quốc gia

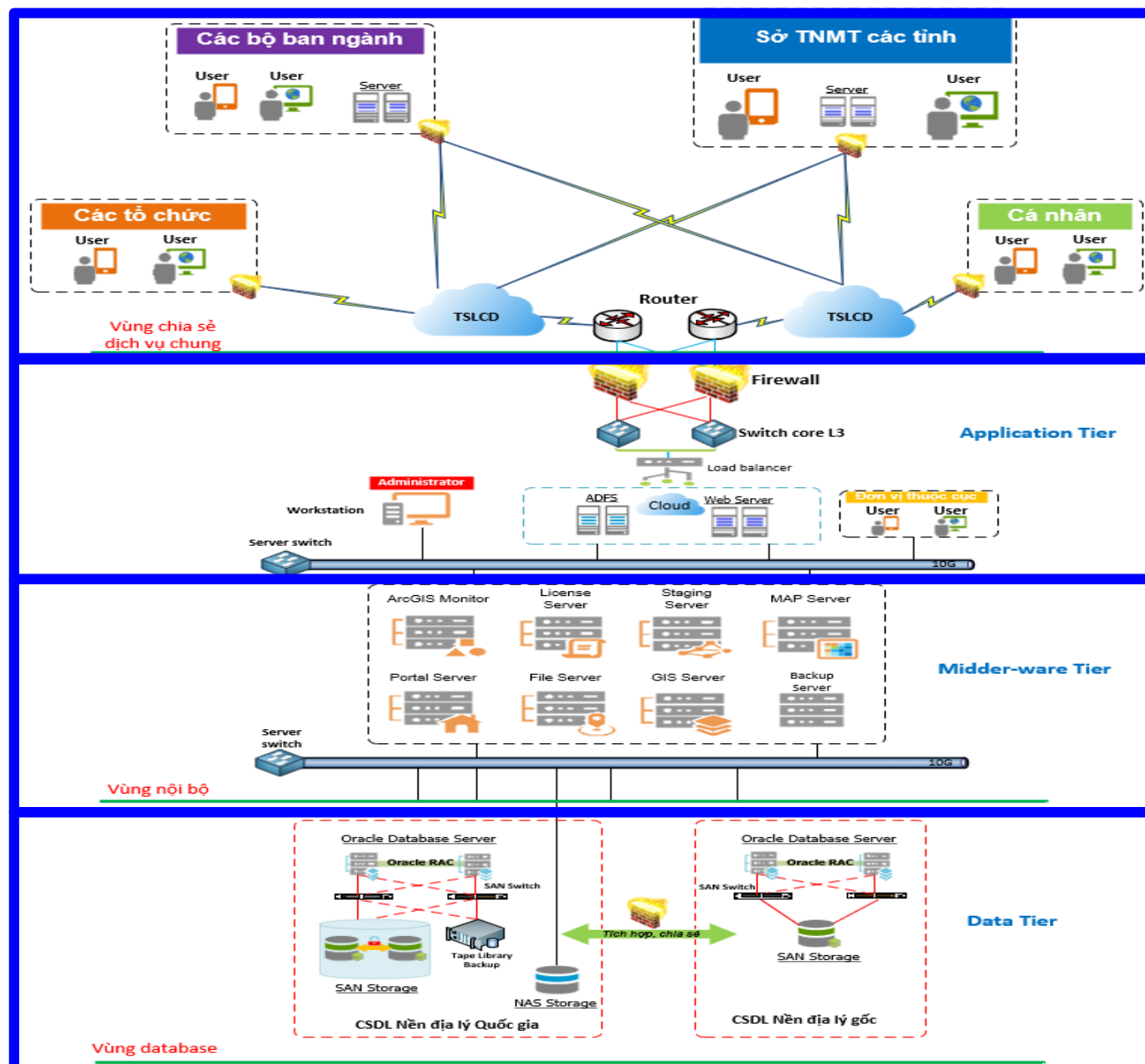
4. Vị trí, vai trò của CSDL nền địa lý quốc gia trong kiến trúc tổng thể ngành TN&MT phiên bản 2.0



Việc xây dựng CSDL nền địa lý quốc gia

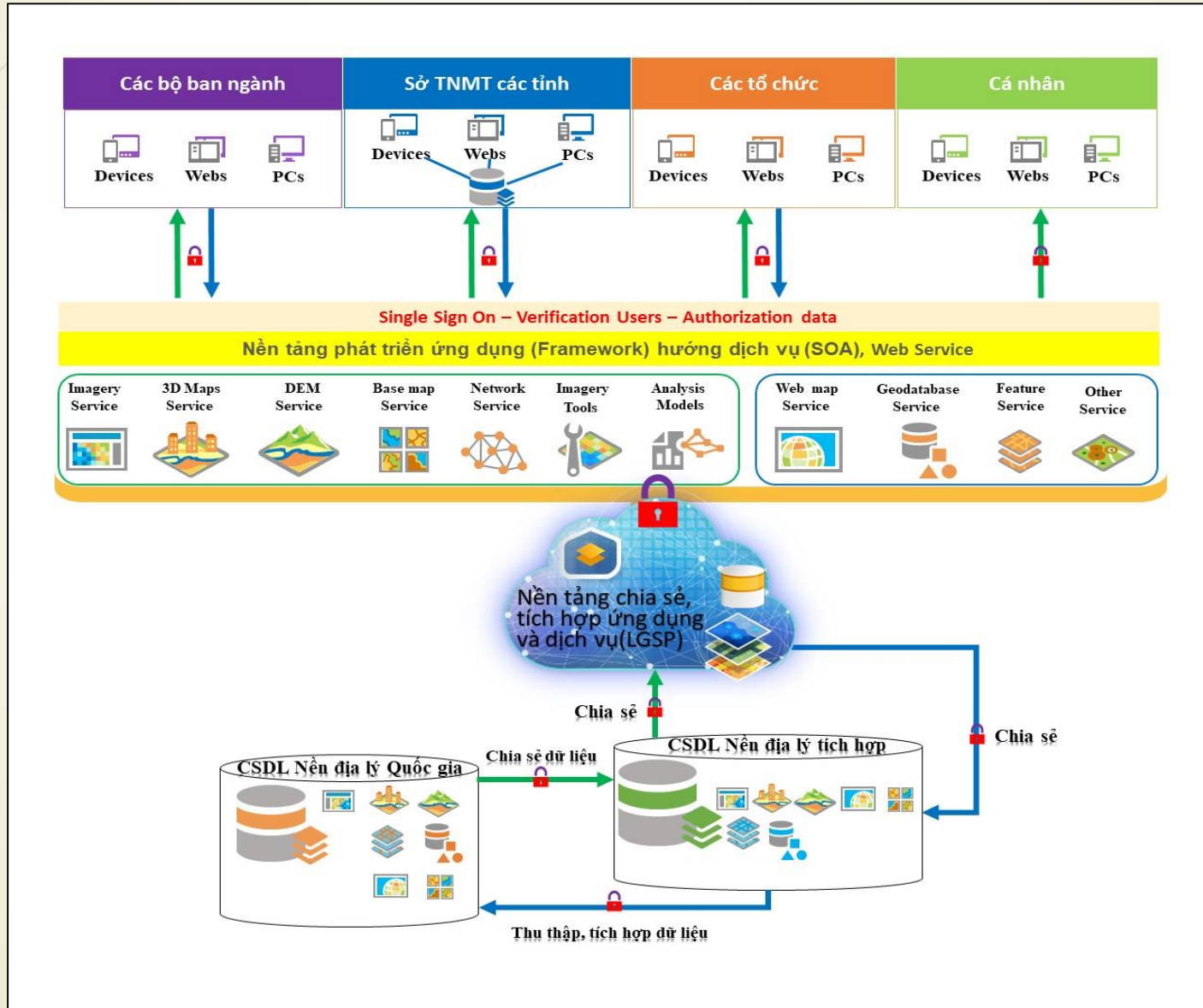
5. Mô hình kết nối tổng thể

- Vùng cơ sở dữ liệu
- Vùng nội bộ (vùng máy chủ)
- Vùng ứng dụng
- Vùng chia sẻ dịch vụ chung



Việc xây dựng CSDL nền địa lý quốc gia

6. Mô hình quản lý vận hành CSDL nền địa lý quốc gia



Kết quả triển khai xây dựng CSDL nền địa lý quốc gia

- Về CSDL nền địa lý quốc gia và bản đồ địa hình quốc gia **tỷ lệ 1:2.000, 1:5.000** được xây dựng trong giai đoạn 2008-2012 tại khu vực đô thị, khu công nghiệp, khu vực kinh tế phát triển và khu vực **13 tỉnh** Đồng bằng Sông Cửu Long.
- Về CSDL nền địa lý quốc gia và bản đồ địa hình quốc gia **tỷ lệ 1:10.000** được xây dựng trong giai đoạn 2008-2012 đối với khu vực **50 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương** phủ trùm toàn quốc.
- Về CSDL nền địa lý quốc gia và bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:50.000 được xây dựng trong giai đoạn 2008-2012 trên phạm vi toàn quốc.



Kết quả triển khai xây dựng CSDL nền địa lý quốc gia

- Kết quả triển khai thực hiện Đề án “*Xây dựng, hoàn thiện CSDL nền địa lý quốc gia*” theo Quyết định số 40/QĐ-TTg ngày 09/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ.
- Đến tháng 6 năm 2022, Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam đã hoàn thành việc xây dựng CSDL nền địa lý quốc gia và bản đồ địa hình quốc gia **tỷ lệ 1:25.000, 100.000, 1:250.000, 1:500.000, 1:1.000.000** trên phạm vi **toàn quốc**.
- Đã thực hiện việc thẩm định về sự cần thiết, giải pháp kỹ thuật công nghệ đối với các nhiệm vụ, dự án thực hiện Đề án về cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, hệ thống bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:2.000, 1:5.000 đối **07/63** địa phương.
- Đang tổ chức đầu tư tăng cường năng lực về công nghệ cập nhật, quản lý, khai thác vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, hệ thống bản đồ địa hình quốc gia.
- Chuẩn bị tích hợp, quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, hệ thống bản đồ địa hình quốc gia.

Kế hoạch triển khai trong năm 2023

1. Tiếp tục tổ chức thẩm định về sự cần thiết, phạm vi, giải pháp kỹ thuật công nghệ các nhiệm vụ về cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, hệ thống bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:2.000 và tỷ lệ 1:5.000 đối với các tỉnh còn lại.
2. Hoàn thành việc đầu tư tăng cường năng lực về công nghệ để quản lý, khai thác vận hành hệ thống CSDL nền địa lý quốc gia, hệ thống bản đồ địa hình quốc gia; **cài đặt, hướng dẫn sử dụng hệ thống phần mềm** xây dựng, cập nhật, quản lý CSDL nền địa lý quốc gia, bản đồ địa hình quốc gia
3. Tổ chức tích hợp, quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, hệ thống bản đồ địa hình quốc gia.
4. Khai thác sử dụng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, hệ thống bản đồ địa hình quốc gia.



Đề xuất, kiến nghị đối với các địa phương

1. Tổ chức việc lập, phê duyệt các nhiệm vụ, dự án theo nội dung Đề án đã được phê duyệt.

- Khảo sát, thu thập và đánh giá hiện trạng.
- Xác định phạm vi nội dung công việc cần thực hiện.
- Đề xuất giải pháp công nghệ áp dụng.
- Lập dự toán kinh phí thực hiện.
- Xin ý kiến góp ý củ các Sở, ban ngành và UBND cấp huyện có liên quan.
- Tổng hợp các ý kiến góp ý, tiếp thu, giải trình.
- Trình thẩm định TKKT-DT theo quy định.
- Tiếp thu, giải trình, bổ sung theo ý kiến thẩm định (nếu có).
- Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.



Đề xuất, kiến nghị đối với các địa phương

2. Đảm bảo cơ sở hạ tầng CNTT để cài đặt phần mềm xây dựng, cập nhật và quản lý cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và bản đồ địa hình quốc gia.



Đề xuất, kiến nghị đối với các địa phương

3. Quản lý chất lượng sản phẩm CSDL nền địa lý quốc gia, bản đồ địa hình quốc gia.



Đề xuất, kiến nghị đối với các địa phương

4. Tích hợp CSDL vào hệ thống, giao nộp sản phẩm phục vụ công tác quản lý, vận hành, khai thác sử dụng.





XIN TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!